

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Thật**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Trương Tha**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 640/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Đại Tập, xã Th, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Biện Ngọc T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn Đại Tập, xã Th, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Lê Thị Kim H** trình bày:

Bà và ông **Biện Ngọc T** tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thị xã N, có 02 con chung **Biện Ngọc Như Ý**, sinh ngày 27/5/2013 và **Biện Hoàng Long**, sinh ngày 25/01/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, ông T ham chơi, sử dụng ma túy nên về đánh bà H, bà H đã nhiều lần giúp ông T chữa trị cai nghiện ma túy nhưng không thành nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà H đã đưa 02 con về nhà ngoại sống hơn 3 năm nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung; không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

* Bị đơn ông Biện Ngọc T vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Đại Tập, xã Th, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà và có đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà và xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Kim H và ông Biện Ngọc T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 cấp ngày 11/01/2012 nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bà H, ông T có nhiều mâu thuẫn; mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Ông T đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà H, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung Biện Ngọc Như Y, sinh ngày 27/5/2013 và Biện Hoàng L, sinh ngày 25/01/2012. Hiện nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc các cháu nên việc bà H yêu cầu được nuôi cháu Y, cháu L là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim H xác định không không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Biện Ngọc T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao 02 con chung Biện Ngọc Như Y, sinh ngày 27/5/2013 và Biện Hoàng L, sinh ngày 25/01/2012 cho bà Lê Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Lê Thị Kim H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001467 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã Th, GCNKH số 04 ngày 11/10/2012;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thập